

ÔNG GIÀ VÀ BIỂN CẢ

(Trích)

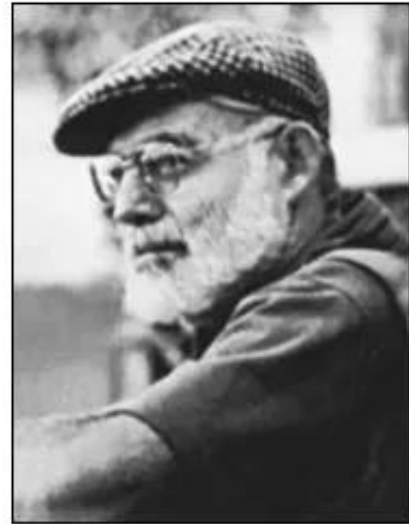
HÊ-MINH-UÊ

KẾT QUẢ CẦN ĐẠT

- *Hiểu niềm tin, ý chí và nghị lực của con người được gửi gắm qua tác phẩm.*
- *Phân biệt được các kiểu ngôn từ đối thoại, độc thoại nội tâm và hiểu cách viết theo nguyên lí "tảng băng trôi" của Hê-minh-uê.*

TIỂU DẪN

Nhà văn Mỹ nổi tiếng Er-nê Hê-minh-uê (Ernest Hemingway, 1899 - 1961), sinh tại Oak Pác, bang I-li-noi, trong một gia đình trí thức. Sau khi tốt nghiệp trung học, ông đi làm phóng viên. Mười chín tuổi, ông tham gia đội lái xe cứu thương của Hội Chữ thập đỏ ở I-ta-li-a trong Chiến tranh thế giới thứ nhất. Một năm sau, Hê-minh-uê quay lại Mỹ với tám huân chương và đôi nặng gỗ do bị thương trên đất I-ta-li-a. Chiến tranh đế quốc đã làm Hê-minh-uê tan vỡ ảo tưởng về quan



hệ tốt đẹp trong xã hội đương thời. Ông thuộc "thế hệ mất mát", những người trở về từ chiến trận hoặc chịu sự tác động của chiến tranh. Không hoà nhập được với cuộc sống, họ chủ yếu tìm sự bình yên trong men rượu và tình yêu. Kiểu con người này được Hê-minh-uê tái hiện thành công trong nhiều tác phẩm.

Sau đó, Hê-minh-uê sang Pháp, vừa làm báo vừa bắt đầu sự nghiệp sáng tác văn học. Năm 1923, cuốn sách đầu tiên của ông (*Ba truyện ngắn và mười bài thơ*) được xuất bản. Khi tiểu thuyết *Mặt trời vẫn mọc* (1926) xuất bản, Hê-minh-uê mới thực sự nổi tiếng trên văn đàn. Tiếp theo đó, ông viết *Già từ vũ khí* (1929), *Chàng nguyện hôn ai* (1940) và nhiều truyện ngắn

xuất sắc như *Một nơi sạch sẽ và sáng sủa* (1933), *Cuộc đời hạnh phúc ngắn ngủi của Phran-xít Mác-côm-bơ* (1936),... Chiến tranh thế giới thứ hai nổ ra, ông tham gia lực lượng quân Đồng minh và là một trong những người đầu tiên tiến vào giải phóng Pa-ri.

Năm 1952, tiểu thuyết *Ông già và biển cả* ra đời. Tên tuổi của Hê-minh-uê được xếp vào hàng những nhà văn số một của thế giới. Ông nhận Giải Pu-lit-đơ⁽¹⁾ vào năm 1953, và năm 1954 được trao Giải Nô-ben về văn học do những đóng góp lớn trong việc đổi mới văn xuôi hiện đại, đặc biệt là nghệ thuật đối thoại cũng như việc thể hiện niềm tin bất diệt vào ý chí, nghị lực, lương tri con người,...

Tác phẩm *Ông già và biển cả* miêu tả ông lão Xan-ti-a-gô, người theo đuổi khát vọng chinh phục được con cá lớn xứng đáng với tài nghệ mình, nhằm khẳng định ý nghĩa của tồn tại. Xan-ti-a-gô kiên trì liên tục ra khơi suốt tám mươi tư ngày mà không bắt được con cá nào. Không tuyệt vọng, vững tin vào tay nghề và nghị lực, ngày thứ tám mươi lăm ông lão đi thật xa và câu được con cá kiếm khổng lồ. Nhưng bị đứt dây, con cá lại kéo ông lão ra khơi xa. Dũng cảm chịu đựng và đương đầu với con cá suốt ba ngày hai đêm, cuối cùng Xan-ti-a-gô cũng giết được nó. Ý chí, nghị lực cùng với tay nghề điêu luyện đã góp phần làm nên chiến thắng ấy. Trên đường trở về, đàn cá mập xông đến tấn công con cá kiếm. Xan-ti-a-gô kiên cường chống trả, nhưng khi về đến đất liền, ông lão chỉ còn lại bộ xương con cá khổng lồ.

Câu chuyện âm vang nhiều ý nghĩa. Tuy chỉ ra được nguyên nhân thất bại (vì "đi quá xa") và khẳng định: "Con người được sinh ra không phải để dành cho thất bại. Con người có thể bị huỷ diệt nhưng không thể bị đánh bại", song cảm giác hư vô về cuộc đời vẫn hiện diện qua bộ xương cá đã trở thành rác rưởi vào ngày hôm sau. Thế nhưng điều cốt lõi là, ngay khi hồi sức, Xan-ti-a-gô nghĩ ngay đến việc rèn lại mũi lao để ra khơi. Ý nghĩa tồn tại của ông lão là những cuộc chinh phục đại dương kế tiếp, đấu cho có trở về với bộ xương cá và thân thể rã rời sau mỗi chuyến đi.

*

* *

[...] Mặt trời đang mọc lên lần thứ ba kể từ lúc lão ra khơi thì con cá bắt đầu lượn vòng.

(1) *Giải Pu-lit-đơ* (Pulitzer) : giải thưởng cao quý của nước Mĩ trao tặng hằng năm cho những cá nhân và tập thể có thành tích trong các lĩnh vực báo chí, văn học, âm nhạc và sân khấu.

Lão chưa thể nhìn độ nghiêng của sợi dây để biết con cá đang bơi tròn. Hãy còn quá sớm cho điều đó. Lão chỉ cảm nhận áp lực của sợi dây hơi chùng lại và dùng tay phải, lão bắt đầu nhẹ nhàng kéo vào. Sợi dây chững lại, như mọi khi, nhưng ngay lúc lão kéo đến điểm sắp đứt thì sợi dây bắt đầu thu vào. Lão lách vai và đầu ra khỏi sợi dây và bắt đầu liên tục kéo nhẹ nhàng. Lão dùng cả hai tay, lác người, dốc hết lực của cả cơ thể, của chân trụ ra mà kéo. Đôi chân già nua và vai lão bắt nhịp với động tác kéo.

"Vòng tròn rất lớn", lão nói. "Nhưng con cá đã quay tròn".

Rồi sợi dây không nhích thêm tí nào nữa và lão giữ cho tới lúc lão thấy trong ánh nắng, những tia nước từ sợi dây bắn ra. Thế rồi sợi dây thoát đi mất, ông lão quỳ gối và đành phải để nó lao hút trở lại vào trong vùng nước tối.

"Bây giờ nó đang lượn đến chỗ xa nhất của vòng tròn rồi đấy", lão nói. Mình phải dốc sức ra mà nứ, lão nghĩ. Căng thẳng sẽ khiến nó dần thu hẹp các vòng lượn. Có lẽ độ tiếng nữa mình sẽ nhìn thấy nó. Bây giờ mình phải khuất phục nó rồi sau đó mình phải giết nó.

Nhưng con cá vẫn chậm rãi lượn vòng và hai giờ sau, mồ hôi ướt đẫm người ông lão và lão mệt thấu xương. Bây giờ các vòng tròn đã hẹp hơn nhiều và từ độ chênh của sợi dây lão có thể biết con cá đang liên tục ngoi lên trong lúc bơi.

Ông lão thấy hoa mắt suốt cả tiếng đồng hồ, mồ hôi xát muối vào mắt lão và xát muối lên vết cắt phía trên mắt và trán. Lão không ngại chuyện hoa mắt. Chứng ấy bình thường khi cứ căng người ra mà kéo sợi dây. Nhưng đã hai lần lão cảm thấy chóng mặt và choáng váng và điều ấy khiến lão sợ.

"Ta không thể tự chơi xỏ mình và chết trước một con cá như thế này được", lão nói. "Bây giờ lúc ta đã khiến nó đến một cách ngon lành, Chúa giúp ta chịu đựng. Ta sẽ đọc một trăm lần kinh Lay Cha và một trăm lần kinh Mừng Đức Mẹ. Nhưng lúc này thì ta chưa thể đọc".

Cứ xem như mình đã đọc, lão nghĩ. Mình sẽ đọc sau vậy.

Đúng lúc đó lão cảm thấy một cú quật đột ngột và cú nảy mạnh ở sợi dây lão đang nứ bằng cả hai tay. Thật là sắc và cảm thấy cứng và nặng.

Lưỡi kiếm của con cá đang quật vào đoạn dây thép dầy⁽¹⁾, lão nghĩ. Chuyện ấy tất xảy ra. Nó phải làm như thế. Mặc dù điều đó sẽ làm con cá nhảy lên, và bây giờ mình muốn nó hãy lượn vòng thì hơn. Nhưng cú nhảy cũng cần để nó hít không khí. Nhưng sau mỗi lần nhảy, chỗ lưỡi câu mắc vào sẽ bị rộng hơn rồi nó có thể hất văng lưỡi câu.

(1) Tức là đoạn dây thép ở sát lưỡi câu.

"Đừng nhảy, cá", lão nói. "Đừng nhảy".

Con cá quật sợi dây thêm vài lần nữa và cứ mỗi lần nó văng đầu, ông lão lại nói thêm chút dây.

Mình phải giữ cho nó đừng đau quá, lão nghĩ. Nỗi đau của ta thì không thành vấn đề. Ta có thể chế ngự. Nhưng nỗi đau của con cá thì có thể khiến nó cuồng lên.

Lát sau, con cá không quật dây đáy nữa và bắt đầu lại lượn vòng chậm chậm. Bây giờ ông lão liên tục thu dây. Nhưng lão lại cảm thấy choáng váng. Lão đưa tay trái vốc ít nước biển vỗ lên đầu. Rồi lão tiếp tục vỗ thêm, xoa cả xuống gáy.

"Ta không để bị chuột rút", lão nói. "Chốc nữa nó sẽ ngoi lên và ta có thể cầm cự. Mày phải cầm cự. Chớ có nói làng nhàng".

Lão tì gối vào mạn mũi thuyền một lúc rồi lại quàng sợi dây lên lưng. Bây giờ mình sẽ nghỉ một lát trong lúc nó mãi lượn vòng dưới kia rồi khi nó ngoi lên mình sẽ đứng dậy chiến đấu, lão quyết định.

Được nghỉ ngơi ở đằng mũi thuyền, để mặc con cá bơi cả một vòng mà không phải kéo dây thì quả thật là cảm dỗ quá mức. Nhưng khi độ căng của sợi dây cho thấy con cá quay về phía thuyền, ông lão nhóm người đứng dậy, xoay, lắc, kéo tất chỗ dây thu được vào.

Chưa bao giờ mình mệt như thế này, lão nghĩ, bây giờ gió mậu dịch⁽¹⁾ đang nổi lên. Nhưng đây sẽ là hướng gió thuận để đưa con cá vào bờ. Mình rất cần thứ gió này.

"Lướt tới nó lượn ra, ta sẽ nghỉ", lão nói. "Ta cảm thấy đỡ hơn nhiều. Chỉ hai ba vòng nữa thôi thì ta sẽ có nó".

Chiếc mũ rơm của lão trật ra sau gáy và lão ngồi thụp xuống mũi thuyền với sức kéo sợi dây, khi lão cảm thấy con cá lượn lại.

Bây giờ mày cứ lượn đi, cá, lão nghĩ. Tao sẽ tóm mày ở đường lượn.

Biển dậy sóng. Nhưng gió ấy chỉ xuất hiện vào những lúc thời tiết tốt và lão phải cần nó để trở về đất liền.

"Ta chỉ việc lái theo hướng tây nam", lão nói. "Người ta không bao giờ lạc trên biển và đây lại là một hòn đảo dài".

(1) *Gió mậu dịch* (nguyên văn : *trade wind*) : gió mạnh thổi tới vùng xích đạo từ hướng đông nam hay đông bắc.

Đến vòng thứ ba, lão lần đầu tiên thấy con cá.

Thoạt tiên lão thấy một cái bóng đen vượt dài qua dưới con thuyền, đến mức lão không thể tin nổi độ dài của nó.

"Không", lão nói. "Nó không thể lớn như thế được".

Nhưng đúng là con cá lớn như thế và đến cuối đường vòng ấy, chỉ cách chừng hai trăm mét, nó trồi lên và lão nom thấy cái đuôi nhô khỏi mặt nước. Cái đuôi lớn hơn cả chiếc lưỡi hái lớn, màu tím hồng dựng trên mặt đại dương xanh thẫm. Nó lại lặn xuống và khi con cá hãy còn mấp mé mặt nước, ông lão có thể nhìn thấy thân hình đồ sộ và những sọc màu tía trên mình nó. Cánh vè trên lưng xếp lại, còn bộ vây to sụ bên sườn xoè rộng.

Lần lượn này, ông lão có thể nhìn thấy mắt con cá và cả hai con cá chết xám bơi bên cạnh. Thỉnh thoảng hai con cá này rúc vào mình nó. Rồi có lúc chúng dạt ra. Chốc chốc chúng lại nhẹ nhàng bơi trong bóng của con cá lớn. Mỗi con dài cả thước và khi bơi nhanh, chúng vẫy vẹo toàn thân như thể loài lươn.

Bây giờ ông lão đang toát mồ hôi đầm đìa nhưng không phải vì mặt trời mà là vì một nguyên nhân khác. Cứ mỗi vòng bơi bình lặng của con cá thì lão lại thu dây vào và lão chắc chỉ chừng hai vòng nữa thôi thì lão sẽ có cơ hội phóng lao vào nó.

Nhưng mình phải để nó đến gần, gần, thật gần, lão nghĩ. Mình không cần nhắm vào đầu. Mình phải nhắm vào tim.

"Hãy bình tĩnh và giữ sức, lão già ạ", lão nói.

Vòng lượn tiếp theo, lưng con cá đã nhô lên nhưng hãy còn khá xa thuyền. Vòng tiếp theo đó, nó vẫn ở xa nhưng đã nhô mình lên cao hơn và ông lão tin chắc rằng nếu thu thêm dây thì con cá sẽ cập sát thuyền.

Lão đã chuẩn bị mũi lao trước đấy khá lâu ; cuộn dây nhò của nó để trong cái xô tròn và một đầu dây đã được buộc vào cái mấu ở mũi thuyền.

Bây giờ con cá lại tiếp tục lượn vào theo vòng tròn của nó, trông điềm tĩnh và tuyệt đẹp, chỉ có cái đuôi đồ sộ cử động. Ông lão dốc hết sức ra kéo con cá vào gần hơn. Con cá khẽ nghiêng mình trong chốc lát. Rồi trở mình thẳng dậy và bắt đầu lượn thêm vòng nữa.

"Ta đã di chuyển được nó", ông lão nói. "Ta đã di chuyển được nó rồi".

Lúc này lão lại thấy xây xẩm mặt mày nhưng vẫn gượng hết sức bình sinh ra mà kéo con cá khổng lồ. Mình di chuyển được nó, lão nghĩ. Có lẽ lần này mình sẽ

tóm được nó. Kéo đi, tay ơi, lão thâm giục. Hãy đứng vững, đôi chân kia. Tỉnh táo vì tao, đầu à. Hãy tỉnh táo vì tao. Bọn mày chưa bao giờ bại trận. Lần này ta sẽ lật được nó.

Nhưng khi lão tập trung hết sức lực, chuẩn bị dốc kiệt ra trước khi con cá bơi song song với mạn thuyền và gắng sức bình sinh mà kéo thì con cá chao mình tránh ra rồi lật thẳng người lên bơi đi.

"Cá ơi", ông lão nói. "Cá này, đầu sao thì mày cũng sẽ chết. Mày muốn tao cùng chết nữa à?".

Cứ cái đà này thì không ổn rồi, lão nghĩ. Miệng lão khô khốc không thể nói nổi, nhưng lúc này lão không thể với lấy cái chai. Lần này mình phải kéo nó cập mạn, lão nghĩ. Cứ thêm vài vòng nữa thì mình sẽ đuối sức. Không, mày khoẻ, lão tự nhủ. Mày luôn khoẻ.

Vòng lượn tiếp theo, lão gần như tìm được con cá. Nhưng lần nữa nó lại lật thẳng mình, từ từ bơi ra xa.

Mày đang giết tao, cá à, ông lão nghĩ. Nhưng mày có quyền làm như thế. Tao chưa bao giờ thấy bất kì ai hùng dũng, duyên dáng, bình tĩnh, cao thượng hơn mày, người anh em ạ. Hãy đến và giết ta đi. Ta không quan tâm chuyện ai giết ai.

Giờ thì đầu óc mày đang lú lẫn lên hết cả rồi, lão nghĩ. Mày phải giữ đầu óc tỉnh táo. Hãy giữ đầu óc tỉnh táo và biết cách chịu đựng như một con người. Hay như một con cá, lão nghĩ.

"Đầu ơi, hãy tỉnh táo", lão nói bằng giọng mà bản thân hầu như không còn nghe nổi. "Hãy tỉnh táo".

Con cá lượn thêm hai vòng nữa mà vẫn vậy.

Mình không biết, ông lão nghĩ. Đã đến lúc lão có cảm giác như lão có thể đổ sụp xuống bất cứ lúc nào. Mình không biết. Nhưng mình sẽ cố thêm lần nữa.

Lão cố thêm lần nữa và khi tìm con cá, lão cảm thấy mình sắp ngất đi. Con cá rướn thẳng mình, lại chậm chậm bơi xa, cái đuôi đỏ sộ lắc lư trong không trung.

Mình sẽ lại cố thêm, ông lão hứa mặc dù hai tay lão đã rã rời và mắt lão chỉ có thể nhìn rõ được từng lúc mà thôi.

Lão lại cố và mọi chuyện vẫn như cũ. Thế đấy, lão nghĩ và lão cảm thấy xây xẩm cả mặt mày trước lúc bắt đầu; mình sẽ lại cố thêm một lần nữa.

Đồn hết mọi đòn đau và những gì còn lại của sức lực và lòng kiêu hãnh đã rời bỏ từ lâu, lão mang ra đương đầu với cơn hấp hối của con cá và con cá tiến gần

mạn thuyền, từ từ bơi nghiêng, mồm nó gần như chạm vào ván thuyền và sắp sửa vượt qua, dài, sâu, rộng, ánh bạc, vằn tía và bắt tận trong dòng nước.

Ông lão buông sợi dây xuống, giẫm chân giữ rồi nhấc cao ngọn lao hết mức, vận hết sức bình sinh, cộng thêm sức lực lão vừa huy động trong người, phóng xuống sườn con cá ngay sau cái vẩy ngực đỏ sộ, vươn cao trong không trung ngang ngực ông lão. Cảm thấy mũi sắt cắm phập vào, lão từ người lên ấn sâu xuống rồi dồn hết trọng lực lên cán lao.

Khi ấy con cá, mang cái chết trong mình, sực tỉnh, phóng vút lên khỏi mặt nước phò hết tấm vóc khổng lồ, vẻ đẹp và sức lực. Nó dường như treo lơ lửng trong không trung phía trên ông lão và chiếc thuyền. Thoáng chốc nó rơi sầm xuống làm nước bắn tung trùm lên cả ông lão lẫn con thuyền.

Ông lão cảm thấy choáng váng, đau đớn và lão không thể nhìn rõ. Nhưng lão vẫn gỡ sợi dây của ngọn lao rồi để nó từ từ chạy qua đôi tay sây sật, và khi có thể nhìn rõ, lão thấy con cá nằm giữa phơi cái bụng ánh bạc của nó lên trời. Cán lao nhò ra từ cái hốc sau vẩy cá, còn biển thì đang đổi màu bởi máu đỏ loang ra từ tim cá. Thoạt tiên, làn máu đen sẫm trông như bãi cát ngấm trong làn nước biếc sâu hơn ngàn thước. Rồi nó lan rộng tựa đám mây. Con cá trắng bạc, thẳng đơ và bông bênh theo sóng.

Ông lão chú mục quan sát khi thắp thoáng nhìn được. Rồi lão quấn sợi dây mũi lao hai vòng quanh cái mấu ở đầu thuyền và gục đầu vào lòng bàn tay.

"Hãy giữ đầu óc mình tỉnh táo", lão nói vào mạn thuyền. "Ta là lão già mệt mỏi. Nhưng ta đã giết con cá này, người anh em ta, và bây giờ ta phải làm cái thứ khổ dịch này".

Lúc này mình phải chuẩn bị dây và thông lọng để buộc con cá vào mạn thuyền, lão nghĩ. Dầu cho mình có hai người để nghiêng thuyền kéo nó lên rồi tát nước ra thì chiếc thuyền này cũng không thể chứa nổi nó. Mình phải chuẩn bị mọi thứ, kéo nó vào buộc chặt rồi dựng cột, giong buồm trở về.

Lão bắt tay kéo con cá cập sát thuyền để có thể luôn sợi dây qua mang, ra mồm rồi buộc đầu nó vào mũi thuyền. Mình muốn ngấm nó, lão nghĩ, muốn chạm và sờ vào mình nó. Con cá là vận may của ta, lão nghĩ. Nhưng đấy không phải là lí do để ta muốn sờ nó. Ta chắc ta đã cảm thấy trái tim của nó, lão nghĩ. Khi ta ấn cái cán lao lần thứ hai. Bây giờ phải kéo nó vào, buộc chặt và tròng một chiếc thông lọng vào giữa thân và một chiếc nữa vào đuôi để buộc nó vào thuyền.

"Làm ngay đi, lão già ơi", lão nói. Lão hớp một ngụm nước rất nhỏ. "Bây giờ khi trận đấu đã kết thúc, lại phải làm lắm thứ khó dịch hơn".

Lão ngược nhìn bầu trời rồi cúi nhìn con cá. Lão chăm chú quan sát mặt trời. Chỉ vừa xế trưa thôi, lão nghĩ. Và gió mậu dịch đang thổi. Cả đám dây câu ấy bây giờ không quan trọng. Thành bé sẽ cùng mình nối lại khi về đến nhà.

"Đến đây, cá", lão nói. Nhưng con cá không nhúc nhích. Thay vào đó, lúc này nó nằm ườn mình trên biển và ông lão phải lôi con thuyền lại chỗ nó.

Khi đến bên con cá và kéo đầu nó tì sát mũi thuyền, lão không thể nào tin được kích thước của nó. Tuy vậy lão tháo sợi dây ở cán lao ra khỏi cái mấu, luồn nó qua mang cá ra miệng, quấn một vòng quanh cái kiếm rồi lại dứt sợi dây qua miệng ra mang kia, quấn một vòng nữa quanh miệng cá, gút chập sợi dây đôi lại rồi cột vào cái mấu đằng mũi thuyền. Rồi lão cắt sợi dây mang ra sau lái buộc thông lọng vào đuôi cá. Da cá chuyển từ màu gốc, màu tía ánh bạc, sang màu trắng bạc và những cái sọc phò cùng màu tím nhạt như đuôi nó. Những đường sọc ấy lớn hơn cả bàn tay người xoè rộng, còn mắt nó trông dửng dưng như những tấm kính trong kính viễn vọng hay như một vị thánh trong đám rước.

"Đây là cách duy nhất để giết nó", ông lão nói. Kể từ lúc uống nước, lão cảm thấy khoẻ hơn và lão biết lão sẽ không bị ngất và đầu óc lão tỉnh táo. Kiểu này thì con cá chắc phải nặng hơn nửa tấn, lão nghĩ. Có lẽ còn hơn cả thế. Nếu chỉ tính hai phần ba số lượng thịt từ trọng lượng ấy với giá ba mươi *xen* một *pao*⁽¹⁾ thì sẽ được bao nhiêu ?

"Ta cần một cây bút chì để tính", lão nói. "Đầu ta không thạo tính toán. Nhưng ta nghĩ Đì Ma-giô⁽²⁾ vĩ đại sẽ tự hào về ta hôm nay. Ta không mắc chứng nẻ cựa gà. Nhưng đôi tay và lưng thì thực sự nhúc nhối". Minh chẳng hay chứng nẻ cựa gà là gì, lão nghĩ. Không chừng mình đã mắc chứng ấy mà không biết.

Lão buộc chặt con cá vào mũi, đuôi thuyền và cả vào cái gióng ngang giữa thuyền. Con cá lớn đến nỗi trông như thể ông lão buộc một con thuyền khác lớn hơn nhiều vào thuyền mình. Lão cắt một mẩu dây và buộc chặt cái hàm dưới của con cá vào miệng để miệng nó không há ra, để con thuyền lướt đi càng êm càng tốt. Rồi lão dựng cột, căng buồm với thanh đỡ là cái sào móc ở bên trên và cây sào

(1) *Xen* (*cent*) = 0,01 đô la ; *pao* (*pound*) = 0,454 ki lô gam.

(2) *Đì Ma-giô* (*Di Maggio*) : cầu thủ bóng chày nổi tiếng thời đó, người được Xan-ti-a-gô ngưỡng mộ vì tài năng và ý chí, nghị lực.

dài giữ ở bên dưới ; cánh bướm vá căng phồng, con thuyền bắt đầu lướt đi ; tựa ngả người lên đuôi thuyền, lão lái về hướng tây nam.

Lão không cần la bàn để biết hướng tây nam. Lão chỉ cần nương theo hướng gió Mậu dịch và chiều xoay trở của cánh bướm. Tốt hơn là mình nên kiếm một cái *mồi thìa*⁽¹⁾ buộc vào sợi dây nhỏ để kiếm cái gì đó bỏ bụng và làm dịu cơn khát. Nhưng lão chẳng tìm thấy, còn mấy con cá mồi thì đã ương. Vậy nên lão dùng cái móc khua một đám rong vàng vùng Nhiệt lưu lên thuyền khi đám rong đó trôi qua và rũ bắt những con tôm nhỏ rơi xuống lòng thuyền. Chừng hơn mười con và chúng nhảy búng chân như loài bọ chết trên cát. Ông lão dùng ngón cái và ngón trỏ rút đầu rồi nhai gọn cả vỏ lẫn đuôi. Mấy con tôm rất bé nhưng lão biết chúng giàu chất dinh dưỡng, vả lại mùi vị của chúng thật dễ chịu.

Ông lão vẫn còn trong chai độ hai ngậm nước và sau khi ăn xong chỗ tôm ấy, lão uống hết một phần tư. Con thuyền vẫn lướt êm bất chấp vật cản kia ; ông lão cặp tay lái vào vách, lái thuyền đi. Lão có thể nhìn thấy con cá, và chỉ khi nhìn đôi tay và cảm nhận cái mạn thuyền dưới lưng, lão biết việc này đã thực sự xảy ra chứ đâu phải trong mơ. Đã có lúc khi cuộc đấu sắp kết thúc, người lão rệu rã đến nỗi lão nghĩ chuyện con cá hẳn là trong mơ. Rồi khi lão thấy con cá tung mình lên khỏi mặt nước, lơ lửng bất động trong không trung trước lúc rơi xuống thì lão chắc chắn là có điều gì đó thực sự quái đản và lão không thể nào tin nổi. Khi ấy lão không thể nhìn rõ, nhưng bây giờ mắt lão lại tỏ như thường.

Lúc này lão biết con cá có thật và tay và lưng lão đâu phải là mơ. Tay sẽ chóng khỏi thôi, lão nghĩ. Mình đã làm chúng chảy máu và nước mặn sẽ chữa lành chúng. Làn nước sẫm đen của chính dòng Nhiệt lưu vốn là phương thuốc chữa lành vết thương hiệu nghiệm nhất. Những gì mình phải làm là giữ cho đầu óc tỉnh táo. Đôi tay vẫn làm công việc của nó và chúng ta lái giỏi. Với cái miệng mím chặt, cái đuôi nhịp nhàng, chúng ta lái thuyền đi như thể hai anh em. Rồi đầu óc lão bắt đầu hơi lẫn lộn và lão nghĩ con cá đưa ta hay ta đang đưa nó vào bờ ? Nếu ta đang kéo nó phía sau thì chẳng có vấn đề gì và nếu con cá ở trên thuyền nằm đờ ra, thì cũng chẳng có vấn đề gì. Nhưng ông lão và con cá lại đang cặp kè lướt đi nên lão nghĩ, cứ để cu cậu đưa ta vào bờ nếu việc đó làm hài lòng cu cậu. Ta chỉ thạo hơn cu cậu ở mỗi cái trò mảnh lối ; còn cu cậu thì đâu có làm hại ta chút mây may.

(1) *Mồi thìa* (nguyên văn : *spoon*) : một loại mồi cho cá ăn thịt sống.

Họ lái thuyền êm, ông lão nhúng hai bàn tay xuống nước mặn và cố giữ đầu óc tỉnh táo. Có những đám mây tích⁽¹⁾ trên cao và nhiều dải mây tơ⁽²⁾ bên trên, vì vậy ông lão biết gió nhẹ sẽ còn thổi suốt đêm. Ông lão thường xuyên nhìn con cá để chắc chắn là nó có thực. Một tiếng đồng hồ sau, con cá mập đầu tiên tấn công.

Theo bản dịch của LÊ HUY BẮC
(*Ông già và biển cả*, NXB Văn học, Hà Nội, 2004)

HƯỚNG DẪN HỌC BÀI

1. Văn bản có thể chia thành hai phần với các nội dung chính như sau : diễn biến cuộc chinh phục con cá kiếm ; hành trình trở về của ông lão Xan-ti-a-gô. Anh (chị) hãy chỉ ra các phần ấy và trình bày cách chia của mình (nếu có).
2. Nêu nhận xét của anh (chị) về nghệ thuật miêu tả con cá kiếm và thái độ của ông lão đối với con cá.
3. Niềm tin, ý chí và nghị lực của ông lão Xan-ti-a-gô được thể hiện như thế nào trong đoạn trích ? Ý nghĩa nào của ông lão tiêu biểu cho ý chí và niềm tin ấy ?
4. Trong văn bản có nhiều lần xuất hiện cụm từ *lão (ông lão) nói* và *lão (ông lão) nghĩ*. Những cụm từ này nhằm báo hiệu hình thức ngôn ngữ gì ? Ý nghĩa của hình thức ngôn ngữ ấy là gì ?
5. Xem phần *Tri thức đọc - hiểu* và trình bày cách Hê-minh-uê thực hiện nguyên lí "tàng băng trôi" trong văn bản.

BÀI TẬP NÂNG CAO

Dựa vào diễn biến cuộc chinh phục con cá kiếm của ông lão Xan-ti-a-gô, anh (chị) hãy bình luận câu nói của nhân vật này : "Con người được sinh ra không phải để dành cho thất bại. Con người có thể bị huỷ diệt nhưng không thể bị đánh bại".

TRI THỨC ĐỌC - HIỂU

Nguyên lí "tàng băng trôi"

Dựa vào hiện tượng vật lí, khi một tảng băng trôi trên đại dương, chỉ một phần nổi lên bề mặt, bảy phần chìm khuất, Hê-minh-uê nêu lên nguyên lí "tàng băng trôi". Lời phát biểu này khẳng định

(1) *Mây tích* (nguyên văn : *cumulus*) : loại mây có hình thù giống như những khối bông xốp trắng, lơ lửng ở độ cao dưới 10 ki lô mét. Mây tích là dấu hiệu của những ngày nóng.

(2) *Mây tơ* (nguyên văn : *cirrus*) : loại mây mỏng, ở độ cao từ 10 đến 12 ki lô mét. Mây tơ là dấu hiệu của thời tiết nắng đẹp.

hiệu quả của cách viết ngắn gọn, hàm súc và ưu điểm của nó, ngụ ý chỉ *mạch ngầm văn bản* hay các lớp nghĩa chưa được phô bày trực tiếp trong tác phẩm.

Nguyên lí "tảng băng trôi", theo Hê-minh-uê, được thực hiện khi nhà văn hiểu biết cặn kẽ mọi vấn đề mình muốn tái hiện, rồi *loại bỏ* hết các chi tiết không cần thiết, chỉ giữ lại những phần cốt lõi và sắp xếp sao đó để khi tiếp xúc với nó, độc giả vẫn có thể hiểu được những gì tác giả bỏ đi, không có trong văn bản. Còn nếu nhà văn bỏ qua các chi tiết mà bản thân anh ta không biết thì sẽ có *lỗ hổng* trong tác phẩm, độc giả không thể tái hiện được mảng thiếu vắng đó, đấy không phải là lối viết "tảng băng trôi".

Ngôn từ, chi tiết, cốt truyện và thậm chí cả nhân vật,... trong tác phẩm của Hê-minh-uê rất cô đọng. Nhiều hình tượng Hê-minh-uê sáng tạo là các hình ảnh tượng trưng với nhiều tầng ý nghĩa. Người đọc, khi tiếp xúc với tác phẩm của Hê-minh-uê, phải vận dụng kinh nghiệm, hiểu biết của mình để tái hiện những "khoảng trống" tác giả cố tình bỏ qua, để hiểu những gì tác giả chưa nói hết đó. Ý nghĩa của truyện vì thế sẽ được mở rộng rất nhiều.